



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
GILIMEX

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 84-8-35162288

Fax: 84-8-35160118

Website: <http://www.gilimex.com>

Bà Rịa – Vũng Tàu, Ngày 17 tháng 04 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Hôm nay, ngày 17.4.2016, vào lúc 09 giờ 00 phút tại Công ty cổ phần SXKD Thiết Bị Chiếu sáng Thái Bình Dương - Địa chỉ : Cụm công nghiệp – Tiểu Thủ công nghiệp, xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 với sự tham dự của:

Các cổ đông theo danh sách chốt ngày 18/03/2016, Theo báo cáo của Ban Kiểm soát
gồm:

- Tổng số cổ phiếu theo vốn điều lệ của Công ty : 13.924.588 cổ phiếu
- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty: 13.904.588 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ): 20.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cả cổ đông ủy quyền): 20 cổ đông, sở hữu và đại diện số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 11.449.581 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 82,34% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông, những người đại diện đều được ủy quyền bằng văn bản hợp pháp.

Căn cứ theo khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã có đủ điều kiện để tiến hành theo đúng Luật và Điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa đoàn và Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ chấp thuận 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự gồm các ông, bà có tên sau:

Đoàn chủ tọa

1. Ông. Lê Hùng – Chủ tịch HĐQT
2. Ông. Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT
3. Bà. Lê Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT

Ban kiểm phiếu

1. Bà. Nguyễn Thị Minh Hiếu - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Ông. Dương Ngọc Hải – thành viên Ban Kiểm Phiếu
3. Ông. Nguyễn Đức Minh – Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đoàn giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

Ban thư ký gồm:

1. Bà. Huỳnh Thị Kim Loan – Thư ký Công ty
2. Bà. Đỗ Thị Phương Loan

Chủ Tọa Đoàn thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Ý kiến của cổ đông đại diện Công ty Quản lý Quỹ SSI:

Theo Luật Doanh nghiệp mới năm 2014 và hướng dẫn của UBCKNN, đề nghị điều chỉnh lại Chương trình Đại hội là thông qua điều chỉnh Điều lệ trước khi thông qua Quy chế Đại hội.

Công ty niêm yết được điều chỉnh theo Thông tư 121 của Bộ Tài chính và đang chỉnh sửa, do đó có khả năng chỉnh sửa Điều lệ lại lần nữa, nên đề nghị giữ nguyên Điều lệ cũ chờ Thông tư mới.

Biểu quyết Quy chế Đại hội : Đại hội đã biểu quyết từng Điều trong Quy chế và Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội thông qua Chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- 1. Sửa đổi Điều Lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014**
- 2. Báo cáo thường niên 2015 của Công ty gồm:**
 - Báo cáo Ban Giám đốc năm 2015
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015
 - Báo cáo của Công ty kiểm toán năm 2015
- 3. Một số tờ trình của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông**
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
 - Kế hoạch SXKD và cổ tức năm 2016
 - Ngân sách đầu tư cho năm 2016
 - Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2016
 - Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016
 - Bỏ phiếu tín nhiệm lại 01 thành viên HĐQT. Nếu kết quả không tín nhiệm thì Đại hội bầu thành viên HĐQT khác thay thế
- 4. Đại hội thảo luận các Báo cáo và các Tờ trình**
- 5. Biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ, các Báo cáo và các Tờ trình**
- 6. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (nếu kết quả lấy phiếu tín nhiệm không đạt tỷ lệ tín nhiệm quy định)**
- 7. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại Hội**

Biểu quyết:

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

II. Báo cáo tại Đại hội

Chủ tọa trình bày nội dung các báo cáo tại Đại hội gồm:

- 1. Nội dung sửa đổi Điều Lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014**
- 2. Báo cáo thường niên 2015 của Công ty gồm:**
 - Báo cáo Ban Giám đốc năm 2015
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015
 - Báo cáo của Công ty kiểm toán năm 2015
- 3. Một số tờ trình của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông**
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
 - Kế hoạch SXKD và cổ tức năm 2016
 - Ngân sách đầu tư cho năm 2016
 - Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2016
 - Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016
 - Bỏ phiếu tín nhiệm lại 01 thành viên HĐQT. Nếu kết quả không tín nhiệm thì Đại hội bầu thành viên HĐQT khác thay thế

III. Thảo luận tại Đại hội:

1. Phần tham gia ý kiến của cổ đông:

Cổ đông có mã số 286

- Lợi nhuận năm 2015 tăng đã thể hiện sự cố gắng rất tốt của HĐQT và CBCNV của Công ty, đề nghị Công ty tăng tỷ lệ cổ tức cho cổ đông là 35%

Cổ đông có mã số 10

- Đề nghị Ban Điều hành cho lý do tại sao chia cổ tức 25%
- Kế hoạch đầu tư của Hội đồng Quản trị đối với lượng tiền mặt hiện có của Công ty
- Đề nghị cho cổ đông biết kết quả kinh doanh quý 1/2016

Cổ đông có mã số 116

- Đề nghị chia cổ tức 40% thì thị giá cổ phiếu của Công ty sẽ tăng, để lợi ích của cổ đông hợp lý hơn

Cổ đông mã số 136

- Cổ đông hoan nghênh việc tổ chức Đại hội tại Công ty cổ phần SXKD Thiết bị chiếu sáng Thái Bình Dương để cổ đông thấy được cơ sở vật chất và quy mô của Công ty
- Công ty phát triển bằng sự nỗ lực của Công ty và không có chủ trương vay Nợ làm cho cổ đông rất tin tưởng Ban Lãnh đạo Công ty
- đề nghị tăng tỷ lệ cổ tức lên 30%
- Đề nghị Công ty xem xét thưởng cổ phiếu cho cổ đông

2. Phần giải đáp của Chủ tọa Đại hội:

- Kế hoạch cổ tức năm 2015 : từ 25% - 50%, nên việc trình Đại hội 25% thì phù hợp với kế hoạch đã được Đại hội cổ đông 2015 giao
- Giải thích việc trả cổ tức 25% cho năm 2015: Do Năm 2016 Công ty phải đầu tư 2 nhà máy mới để phát triển công suất khoảng 300 tỷ đồng, đảm bảo tăng trưởng Công ty từ năm 2017- 2020. Công ty sẽ sử dụng hết lượng tiền mặt của Công ty để đầu tư, không có chủ trương tăng vốn cổ phần để giữ giá trị cổ phiếu của Công ty. Hơn nữa, để đón đầu TPP năm 2018, công ty đã chuẩn bị việc này từ những năm trước, từ đảm bảo chất lượng đến phát triển khách hàng với mục tiêu trước năm 2020, doanh thu đạt 100 triệu USD/năm.
- Công ty định hướng là tập trung sản xuất trong 3 năm tới. Bên cạnh đó, Công ty hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm lực về ngành Bất động sản trên cơ sở an toàn và hiệu quả.
- Vay Ngân hàng : Ban điều hành làm việc với Ngân hàng trên cơ sở Công ty có đơn hàng và doanh thu xuất khẩu.
- Quý 1/2016 : Doanh thu ước đạt khoảng 19 triệu USD
- Tăng tỷ lệ cổ tức : Trong vòng 6 tháng tới nếu tình hình tốt hơn thì Hội đồng Quản Trị sẽ trình Đại hội cổ đông bằng văn bản để xin ý kiến.
- Cổ phiếu thưởng : Hội đồng Quản trị Công ty sẽ xem xét và có thể sẽ trình xin ý kiến cổ đông vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

IV. Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình

1. Nội dung sửa đổi Điều Lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

Đại hội đã biểu quyết từng Điều trong nội dung sửa đổi Điều lệ với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận từng điều khoản thấp hơn 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự nên Theo Điều lệ hiện hành của Công ty thì việc sửa đổi Điều lệ không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (Nội dung và tỷ lệ biểu quyết đính kèm biên bản họp)

2. Thông qua các Báo cáo năm 2015

▪ Thông qua Báo cáo Ban Giám đốc năm 2015

Doanh thu : 1.079.255.516.516 VNĐ , đạt 90% kế hoạch, do phải giảm giá để giữ khách hàng
Lợi nhuận sau thuế : 67.232.305.912 VNĐ , đạt 112% so với kế hoạch

Hiện nay, Công ty đang vận hành hết công suất của các Nhà máy hiện có và tập trung sản xuất, giữ các ngành hàng truyền thống : sử dụng vải, vải kết hợp nhựa, vải kết hợp kim loại và khai thác các dự án Bất động sản trên những mặt bằng hiện có của Công ty. Năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư để tăng trưởng

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

▪ Thông qua Báo cáo đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty năm 2015

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

- **Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015**

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

- **Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015**

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

3. Thông qua các Tờ trình

1.1. Phương án phân phối lợi nhuận 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ Lệ/LNST	Số Tiền
01	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ 2015	VNĐ	100%	67.232.305.912
02	Cổ tức năm 2015 : 25% trên mệnh giá, thanh toán bằng tiền mặt	VNĐ	52%	(34.761.470.000)
03	Trích thưởng cán bộ, nhân sự chủ chốt Công Ty	VNĐ	2%	(1.500.000.000)
04	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ 2015 chưa phân phối	VNĐ	46%	30.970.835.912

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 99,963 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.2. Ngân sách đầu tư cho năm 2016

STT	Khoản mục	ĐVT	Số tiền
01	Đầu tư phát triển công suất	VNĐ	300.000.000.000
02	Vay ngân hàng tài trợ vốn lưu động	VNĐ	450.000.000.000
	TỔNG NHU CẦU		750.000.000.000

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2016

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Doanh thu : 1.100.000.000.000 VNĐ - 1.200.000.000.000 VNĐ
Lợi nhuận sau thuế : 65.000.000.000 VNĐ - 75.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ cổ tức năm 2016 : 20% - 35% /vốn điều lệ, thanh toán cổ tức bằng tiền mặt, tương đương 2.000 đồng/cổ phần – 3.500 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.4. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.5. Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2016:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán quyết định chọn một trong hai Công ty kiểm toán cho năm 2016 như sau:

- Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty CP kiểm toán & và Tư vấn Tài chính kế toán AFC

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.6. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016

Mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 bằng năm 2015

- Chủ tịch HĐQT : 8 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát : 6 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm Soát : 4 triệu đồng/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

1.7. Bỏ phiếu tín nhiệm lại 01 thành viên HĐQT:

- **Chủ tọa trình bày :**

Ông NGUYỄN VĂN LUÂN hiện là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty GILIMEX nhiệm kỳ 2013-2017. Từ tháng 11/2015 đến nay, ông Luân không tham gia các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập, thông tin liên lạc cũng bị gián đoạn, không thể liên lạc được. Nay, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bỏ phiếu tín nhiệm lại đối với thành viên Hội đồng Quản trị NGUYỄN VĂN LUÂN. Trong trường hợp kết quả Đại hội đồng cổ đông không tín nhiệm ông Luân thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT khác thay thế vị trí của ông Luân cho nhiệm kỳ 2013-2017.

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm
- Kết quả kiểm phiếu : 99,9998% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự không tín nhiệm ông Nguyễn Văn Luân

Kết quả : ông NGUYỄN VĂN LUÂN không còn được tín nhiệm và Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung một thành viên Hội đồng Quản trị thay thế.

V. Bầu bổ sung 1 thành viên Hội đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2013-2017:

1. Chủ tọa thông qua danh sách đề cử, ứng cử và sơ yếu lý lịch của ứng viên

Danh sách đề cử , ứng cử như sau:

Ông. NGUYỄN HỮU PHÚC tự ứng cử với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 700.000 cổ phiếu GIL chiếm tỷ lệ 5,03% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Căn cứ vào Điều lệ Công ty thì cổ đông ứng cử trên để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị là hợp lệ.

Biểu quyết : Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử như trên với tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

2. Chủ tọa thông qua Quy chế bầu cử

Biểu quyết : Đại hội thống nhất thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử

4. Kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Quy chế bầu cử và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội

Ông. NGUYỄN HỮU PHÚC - Trúng cử vào Hội đồng Quản trị với số phiếu được bầu là 10.761.936 phiếu chiếm tỷ lệ 93,994% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự

VI. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI.

1. Chủ tọa thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Đại hội biểu quyết thông qua biên bản họp với tỷ lệ chấp thuận: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

2. Chủ tọa Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận : 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17.4.2016 của Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội được lập, đọc tại Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

THÀNH VIÊN HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ HÙNG

THÀNH VIÊN HĐQT



LÊ THỊ LỆ HẰNG

BAN THƯ KÝ



ĐỖ THỊ PHƯƠNG LOAN



HUỖNH THỊ KIM LOAN

NỘI DUNG SỬA ĐỔI , BỔ SUNG ĐIỀU LỆ GILIMEX
ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Tỷ lệ biểu quyết
1	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Khoản 1, Điểm b</p> <p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p>	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Khoản 1, Điểm b</p> <p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	55,37% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.
2	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Khoản 1, Điểm a</p> <p>“Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Khoản 1, Điểm a</p> <p>“Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
3	<p>Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty.</p> <p>Khoản 1</p> <p>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>a. Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, may mặc, hàng da, cao su, lương thực, thực phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng, các loại nguyên liệu và các sản phẩm khác</p> <p>b. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, phương tiện vận tải, hàng tiêu dung, kim khí điện máy, điện tử</p> <p>c. Dịch vụ thương mại và dịch vụ cầm đồ</p> <p>d. Xây dựng, trang trí nội thất, san lấp mặt bằng, kinh doanh địa ốc.</p> <p>e. Hợp tác đầu tư trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn</p>	<p>Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty.</p> <p>Khoản 1</p> <p>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>a. Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, may mặc, hàng da, cao su, lương thực, thực phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng, các loại nguyên liệu và các sản phẩm khác</p> <p>b. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, phương tiện vận tải, hàng tiêu dung, kim khí điện máy, điện tử</p> <p>c. Dịch vụ thương mại và dịch vụ cầm đồ</p> <p>d. Xây dựng, trang trí nội thất, san lấp mặt bằng, kinh doanh địa ốc.</p> <p>e. Hợp tác đầu tư trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn</p> <p>f. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

4	<p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>Khoản 1</p> <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>Khoản 1</p> <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
5	<p>Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>Khoản 3</p> <p>Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>Khoản 3</p> <p>Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:</p> <p>a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông.</p> <p>b. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
6	<p>Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>Khoản 5</p> <p>Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>Khoản 5</p> <p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

		<p>được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	
7	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm e</p> <p>Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông dù tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm e</p> <p>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
8	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm h</p> <p>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm h</p> <p>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
9	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 3</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và Điều 35.</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 3</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và Điều 35.</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>c. Xem và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

	<p>đồng.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	
10	<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p> <p><i>Khoản 1</i></p> <p>Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, dự họp Đại hội đồng cổ đông đầy đủ để đảm bảo tỷ lệ theo luật định 65%, nếu không đi được phải ủy quyền cho người khác thay thế, hoặc thành viên HĐQT thay thế hoặc xác nhận tham dự bằng thư điện tử trên website: http://www.gilimex.com.</p>	<p>Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p> <p><i>Khoản 1</i></p> <p>Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, dự họp Đại hội đồng cổ đông đầy đủ để đảm bảo tỷ lệ theo luật định 51%, nếu không đi được phải ủy quyền cho người khác thay thế, hoặc thành viên HĐQT thay thế hoặc xác nhận tham dự bằng thư điện tử trên website: http://www.gilimex.com.</p>	54,89% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
11	<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p> <p><i>Khoản 6</i></p> <p>Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</p>		54,89% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

12	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 2</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 2</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
13	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 3, Điểm e</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 3, Điểm e</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
14	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 4, Điểm b</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 4, Điểm b</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
15	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham

	<p>Khoản 4, Điểm c</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 4, Điểm c</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	dự chấp thuận
16	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm Báo cáo của Ban kiểm soát Báo cáo của Hội đồng quản trị Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
17	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm l</p> <p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm l</p> <p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
18	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm o</p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh</p>	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2, Điểm o</p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 của Luật</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

	<p>ng nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	
19	<p>Điều 15: Các đại diện được ủy quyền</p> <p>Khoản 2, Điểm b</p> <p>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	<p>Điều 15: Các đại diện được ủy quyền</p> <p>Khoản 2, Điểm b</p> <p>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký của người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
20	<p>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội</p>	<p>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông thời gian và địa điểm họp, những yêu cầu phải có đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>Các tài liệu kèm theo Thông báo mời họp bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận,

	<p>đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>		
21	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 1</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 1</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	1,2% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
22	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 2</i></p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 2</i></p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	0,74% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
23	<p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 6</i></p> <p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến</p>	<p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 6</i></p> <p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự

	<p>hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>quyết, (c) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	
24	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản c của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số</p>	<p>1,2% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p>

		<p>phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	
		<p>4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
25	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 4</p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 4</p> <p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và tiết lộ trong trường hợp gửi</p>	<p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p>

		fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
26	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 5</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 5</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
27	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 5, Điểm a</p> <p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh</p>	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 5, Điểm a</p> <p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
28	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 6</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 6</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

29	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 8</p> <p>Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 8</p> <p>Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	0,74% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
30	<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 2</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 2</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 trong bản Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

31		<p>Điều 24: Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó. 2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi cổ đông sở hữu 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
32	<p>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 5 & Khoản 6</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty. c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. 	<p>Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 5 & Khoản 6</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp 2014; b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Ủy quyền cho người khác tham dự quá hai (02) cuộc họp liên tiếp của HĐQT, trừ trường hợp được HĐQT chấp thuận d. Có đơn từ chức; 	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 150 của Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Trong các trường hợp khác, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	
33	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3</p> <p>Điểm c: Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ.</p> <p>Điểm i: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc</p>	<p>Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3</p> <p>Điểm c: Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý; quyết định mức lương và lợi ích khác của</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

	<p>Tổng Giám đốc điều hành hay các cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p> <p>Khoản 4, Điểm c</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).</p>	<p>những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>Khoản 4, Điểm c</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).</p>	
34	<p>Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 7</p> <p>Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo</p>	<p>Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 7</p> <p>Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi</p>	<p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p> <p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p>

	<p>đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>Khoản 8 Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Khoản 9, Điểm a Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty</p> <p>Khoản 8 Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Khoản 9, Điểm a Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 28, Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p> <p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p>
35		<p>Điều 33: Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự</p>	<p>61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận</p>

		<p>mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</p> <p>b) Không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>	
36	<p>Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính</p>	<p>Điều 37: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc</p>	55,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

	<p>của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	
37	<p>Điều 36: Ban Kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 	<p>Điều 38: Ban Kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả 	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

		<p>của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	
38	<p>Điều 49: Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua sơ bộ con dấu chính thức của Công ty và con dấu chính thức sẽ được khắc theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 51: Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên doanh nghiệp;</p> <p>b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty phải có thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng con dấu.</p>	61,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
39	<p>Điều 57: Chữ ký của các thành viên HĐQT hoặc của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Điều 59: Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	55,37% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận